

Số 1969/KH-HĐ

Bắc Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

Số: 3101

ĐẾN Ngày: 21.6.2018

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Xét tuyển dụng giáo viên năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng giáo viên tỉnh Bắc Giang năm 2018;

Hội đồng tuyển dụng giáo viên tỉnh Bắc Giang năm 2018 (gọi tắt: Hội đồng tuyển dụng) xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tuyển dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu các bộ môn trong từng đơn vị, đảm bảo tính ổn định lâu dài trong đội ngũ giáo viên làm công tác giảng dạy tại các trường công lập thuộc tỉnh Bắc Giang;

Công tác xét tuyển giáo viên phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

II. NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Nguyên tắc

Tuyển dụng theo số người làm việc được UBND tỉnh giao và cơ cấu giáo viên bộ môn từng chuyên ngành đã được Sở Nội vụ thẩm định;

Người được tuyển dụng phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 70, Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005, Luật Giáo dục sửa đổi năm 2009 và phải chấp hành sự phân công của tổ chức;

Kết quả xét tuyển dụng căn cứ vào kết quả học tập tại trường chuyên nghiệp và kết quả bài kiểm tra sát hạch về chuyên môn của Hội đồng tuyển dụng;

Người dự tuyển chỉ được đăng ký nguyện vọng vào một địa chỉ (theo chi tiêu và cơ cấu bộ môn theo chuyên ngành đào tạo cần tuyển trong Kế hoạch này). Nếu người dự tuyển cố tình đăng ký vào 02 địa chỉ trở lên, Hội đồng tuyển dụng tỉnh hủy bỏ việc đăng ký dự tuyển của người đó và không được hoàn lại hồ sơ, lệ phí xét tuyển.

2. Số lượng, cơ cấu tuyển dụng: Tổng số tuyển dụng 714 chỉ tiêu, trong đó:

2.1. Giáo viên mầm non: 225 chỉ tiêu, gồm:

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| - Huyện Yên Thế: 21; | - Huyện Tân Yên: 22; |
| - Huyện Việt Yên: 22; | - Huyện Hiệp Hòa: 35; |
| - Huyện Lục Nam: 30; | - Huyện Lạng Giang: 17; |
| - Huyện Lục Ngạn: 24; | - Thành phố Bắc Giang: 22; |
| - Huyện Yên Dũng: 21; | - Huyện Sơn Động: 11. |

2.2. Giáo viên khối tiểu học: 338 chỉ tiêu, gồm:

- Huyện Yên Thế: 41 (giáo viên văn hóa 31, Tiếng Anh 05; Tin học 05);
- Huyện Tân Yên: 60 (giáo viên văn hóa 55, Tiếng Anh 05);
- Huyện Việt Yên: 58 (giáo viên văn hóa 57; Tiếng Anh 01);
- Huyện Hiệp Hòa: 32 (giáo viên văn hóa 20, Tin học 07, Tiếng Anh 03, Thể dục 02);
- Huyện Lục Nam: 12 (giáo viên văn hóa 10, Tin học 02);
- Huyện Lạng Giang: 40 giáo viên văn hóa;
- Huyện Lục Ngạn: 39 (giáo viên văn hóa 16, Tin học 06, Tiếng Anh 17);
- Thành phố Bắc Giang: 12 giáo viên văn hóa;
- Huyện Yên Dũng: 42 ((giáo viên văn hóa 40, Tin học 02);
- Huyện Sơn Động: 2 giáo viên Tiếng Anh.

2.3. Giáo viên Trung học cơ sở: 87 chỉ tiêu, gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| - Ngữ văn: 16 | - Toán: 30 |
| - Lịch sử: 04 | - Vật lý: 07 |
| - Địa lý: 04 | - Hóa học: 03 |
| - Giáo dục công dân: 03 | - Sinh học: 02 |
| - Thể dục : 05 | - Tin học: 08 |
| - Tiếng Anh: 04 | - Công nghệ: 01. |

2.4. Giáo viên khối Trung học phổ thông và Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 51 chỉ tiêu, gồm:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| - Ngữ văn: 10 | - Toán: 10 |
| - Giáo dục công dân: 03 | - Vật lý: 07 |
| - Giáo dục Quốc phòng: 03 | - Tin học: 03 |
| - Thể dục : 02 | - Kỹ thuật công nghiệp: 02. |
| - Tiếng Anh: 11 | |

2.5 Các trường chuyên nghiệp: 13 chỉ tiêu.

(có cơ cấu, chuyên ngành chi tiết đính kèm theo)

3. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự xét tuyển

Người tham gia đăng ký dự tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

3.1. Người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước ngày đăng thông báo tuyển dụng. Đối với giáo viên mầm non, người có hộ khẩu thường trú (trước khi thông báo tuyển dụng) ở huyện, thành phố nào thì được nộp hồ sơ dự tuyển tại

huyện, thành phố đó. Trường hợp người hộ khẩu ngoài tỉnh phải có trình độ tiến sỹ đúng chuyên ngành cần tuyển.

3.2. Tuổi đời dự tuyển từ đủ 18 tuổi trở lên.

3.3. Có đơn xin dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có các văn bằng đào tạo đúng theo tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển.

3.4. Về trình độ, chuyên ngành:

- Giáo viên mầm non: Người đã tốt nghiệp Trung cấp chính quy sư phạm giáo dục mầm non hoặc Cao đẳng trở lên chuyên ngành sư phạm giáo dục mầm non;

- Giáo viên khối tiểu học, trung học cơ sở (*không tuyển thí sinh học hệ liên thông*): Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành sư phạm hệ chính quy, có chuyên ngành đúng với chuyên ngành cần tuyển.

- Giáo viên khối Trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (*không tuyển học liên thông, đại học hệ Trung học cơ sở*): Những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy chuyên ngành sư phạm đúng với chuyên ngành cần tuyển.

- Giáo viên các trường nghề (*không tuyển học liên thông, đại học trung học cơ sở*): Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng chuyên ngành cần tuyển và đảm bảo các yêu cầu ghi trong cột ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và cột ghi chú tại biểu mẫu kèm theo.

* Những môn đào tạo ghép chỉ được nộp hồ sơ vào chuyên ngành đào tạo 70%.

3.5. Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ.

3.6. Đối với giáo viên trúng tuyển trong thời gian thử việc thì phải hoàn thiện các chứng chỉ, cụ thể sau:

- Có chứng chỉ Ngoại ngữ, chứng chỉ tin học, chứng chỉ chức danh nghề nghiệp theo tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên dự tuyển;

- Ngoài ra Giáo viên Tiếng Anh khối tiểu học, trung học cơ sở phải có chứng chỉ đạt chuẩn bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; giáo viên khối Trung học phổ thông phải có chứng chỉ đạt chuẩn bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển giáo viên:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

- Những người đã có quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ đang công tác trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong tỉnh Bắc Giang.

4. Điểm ưu tiên trong xét tuyển

4.1. Đối tượng được cộng 20 điểm:

Những người là con đẻ của: liệt sỹ; thương binh hạng 1; bệnh binh hạng 1;

4.2. Đối tượng được cộng 10 điểm:

- Những người là con đẻ của: thương binh, bệnh binh các hạng còn lại; người hưởng chính sách như thương binh; anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động;

- Những người là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (đã có quyết định trợ cấp thường xuyên);

- Người được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quyết định học cử tuyển.

* Người dự xét tuyển có nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm thuộc diện ưu tiên cao nhất.

5. Nội dung tính điểm trong xét tuyển

Nội dung tính điểm xét tuyển gồm: Kết quả học tập ở trường chuyên nghiệp và điểm kiểm tra sát hạch, cụ thể:

5.1. Điểm kết quả học tập:

- Điểm học tập đối với trình độ đại học, cao đẳng là điểm trung bình chung học tập (theo Điều 13, Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); đối với trình độ trung cấp là điểm trung bình chung tích lũy của tất cả các học phần trong chương trình đào tạo (theo Quy chế Đào tạo trung cấp chuyên nghiệp Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT) của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các điểm thi tốt nghiệp (không tính môn điều kiện: Như môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ...; không tính theo số đơn vị học trình) hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

Trường hợp học tín chỉ thì điểm học tập cũng là điểm tốt nghiệp; căn cứ thang điểm 4 để quy đổi sang thang điểm 100. Nếu bảng điểm của người học tín chỉ đồng thời ghi thang điểm 10 và thang điểm 4 thì chỉ căn cứ thang điểm 4 để quy đổi.

Điểm học tập, điểm tốt nghiệp được tính đến hai chữ số thập phân.

5.2. Điểm kiểm tra sát hạch được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

Thí sinh phải làm một bài phỏng vấn (trả lời trực tiếp trên phiếu trắc nghiệm), nội dung kiến thức gồm: 20% kiến thức về quản lý nhà nước và 80% kiến thức về chuyên môn. Riêng các chỉ tiêu tuyển dụng vào các trường nghề gồm: Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt-Hàn, Trường Trung cấp Nghề miền núi Yên Thế có Quy chế sát hạch và được niêm yết công khai tại địa điểm bán, nhận hồ sơ.

Tài liệu tham khảo kiểm tra sát hạch, gồm:

- Kiến thức quản lý nhà nước: Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 năm 2005 và Luật số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2005.

- Kiến thức chuyên môn:

+ Giáo viên mầm non: Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên tiểu học: Sách giáo khoa chương trình tiểu học các môn ứng với từng chuyên ngành cần tuyển.

+ Giáo viên khối trung học cơ sở: Sách giáo khoa chương trình Trung học cơ sở của các môn tương ứng với ngành cần tuyển.

+ Giáo viên khối Trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; giáo viên văn hóa trường Trung cấp nghề Miền núi Yên Thế: Sách giáo khoa chương trình Trung học phổ thông của các môn tương ứng với ngành cần tuyển.

+ Giáo viên các trường nghề (*Giao Hội đồng sát hạch của Trường xây dựng Quy chế và niêm yết công khai tại địa điểm bán hồ sơ*).

5.3. Tổng điểm xét tuyển:

Tổng số điểm tính xét tuyển bao gồm: Điểm học tập tính hệ số 1, điểm tốt nghiệp tính hệ số 1, điểm kiểm tra sát hạch tính hệ số 2 và điểm ưu tiên (nếu có).

6. Xác định người trúng tuyển

6.1. Người trúng tuyển là người đạt yêu cầu, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của vị trí dự tuyển; có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm kiểm tra sát hạch, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên.

6.2. Thứ tự xác định người trúng tuyển:

+ *Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở*: Tính theo thứ tự tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

+ *Giáo viên khối trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giáo viên các trường nghề*:

- Tuyển trước những người có bằng tiến sĩ;

- Đối tượng còn lại tính theo thứ tự tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

6.3. Xác định trúng tuyển: Trên cơ sở thứ tự xác định người trúng tuyển (Quy định tại khoản 6.2, mục II của Kế hoạch này), lần lượt tính từ người có tổng số điểm xét tuyển (Quy định tại khoản 5.3, mục II của Kế hoạch này) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí cần tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm kiểm tra sát hạch cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm kiểm tra sát hạch bằng nhau thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: con liệt sĩ; con thương binh; con bệnh binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; người dân tộc thiểu số; đội viên thanh niên xung phong; đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người dự tuyển là nữ. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

7. Hội đồng sơ tuyển

7.1. Thành lập Hội đồng sơ tuyển:

+ *Các huyện, thành phố*

Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển giáo viên có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác tuyển dụng phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ *Sở Giáo dục và Đào tạo*

Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở;
- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác tuyển dụng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

+ *Các trường nghề*

Hiệu trưởng Quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 03 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng;
- Ủy viên: Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính.

Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển phân công một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

7.2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng sơ tuyển:

- Thực hiện theo đúng Kế hoạch của Hội đồng tuyển dụng tỉnh năm 2018.
- Niêm yết số lượng cơ cấu cần tuyển tại địa điểm bán, nhận hồ sơ của Hội đồng sơ tuyển để thí sinh nghiên cứu trước khi đăng ký dự xét tuyển.

- Chuẩn bị hồ sơ, bán và nhận hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Kiểm tra hồ sơ thí sinh dự tuyển; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện kèm theo hồ sơ (*theo mẫu quy định*) những thí sinh đủ điều kiện trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; kết quả báo cáo Hội đồng tuyển dụng tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng tỉnh*) bằng văn bản theo thời gian quy định. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường nghề, Chủ tịch UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.

- Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại có liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ, thực hiện sơ tuyển tại đơn vị mình và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Thu lệ phí kiểm tra sát hạch của thí sinh đăng ký dự tuyển và nộp phí kiểm tra sát hạch về Hội đồng tuyển dụng tỉnh.

7.3. Hội đồng kiểm tra sát hạch chuyên môn của Trường nghề: Chủ tịch Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên của tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch về chuyên môn có 07 thành viên, cụ thể: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; 02 đồng chí thành viên Hội đồng tuyển dụng tỉnh; các thành viên khác là những người có

phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn giỏi hiện hưởng lương chức danh nghề nghiệp cần tuyển hoặc chức danh cao hơn. Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng Quy chế kiểm tra sát hạch báo cáo Hội đồng xét tuyển của tỉnh (qua Sở Nội vụ) thẩm định và công bố công khai trước khi thực hiện, nội dung Quy chế kiểm tra sát hạch gồm 02 phần, phần kiểm tra lý thuyết về thời gian, địa điểm thực hiện theo lịch của Hội đồng tuyển dụng, phần thực hành tổ chức tại các trường chuyên nghiệp; báo cáo kết quả sát hạch chuyên môn nghiệp vụ về Hội đồng tuyển dụng và chịu trách nhiệm về kết quả sát hạch.

8. Hồ sơ và lệ phí xét tuyển

8.1. Hồ sơ dự tuyển:

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển phải nộp 02 hồ sơ. Hồ sơ dự tuyển của thí sinh do Hội đồng tuyển dụng thống nhất phát hành, bao gồm:

- Đơn dự tuyển (*theo mẫu quy định*).
- Có đủ bản sao chứng thực các văn bằng và bảng điểm kết quả học tập đúng với yêu cầu của ngành dự tuyển.
- Bản khai sơ yếu lý lịch (*theo mẫu quy định*) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do đơn vị y tế có thẩm quyền từ cấp huyện, thành phố trở lên (*mẫu theo quy định*).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*) bản sao để nộp, khi trúng tuyển phải xuất trình bản chính để kiểm tra; người ở tỉnh ngoài kết hôn với người có hộ khẩu tỉnh Bắc Giang phải nộp bản sao đăng ký kết hôn và sổ hộ khẩu.

Thí sinh phải chịu trách nhiệm về hồ sơ của mình, nếu khai sai sự thật phải hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

8.2. Lệ phí:

- Lệ phí kiểm tra sát hạch 150.000 đồng/thí sinh (sơ tuyển 50.000 đồng, sát hạch chuyên môn 100.000 đồng).
- Hồ sơ: 15.000 đồng/bộ.

9. Thời gian, địa điểm

- Hội đồng xét tuyển thông báo trên phương tiện thông tin của tỉnh: Từ ngày 20/6/2018 đến ngày 24/6/2018.

- Bán và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Từ ngày 25/6/2018 đến hết ngày 16/7/2018.

* Bán và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính tại các địa điểm sau:

+ Tại Phòng Nội vụ các huyện, thành phố đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển vào khối giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của huyện, thành phố.

+ Tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển vào khối trung học phổ thông - giáo dục thường xuyên.

+ Tại Phòng Tổ chức - Hành chính các Trường nghề có chỉ tiêu cần tuyển.

- Các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường nghề bàn giao danh sách kèm theo hồ sơ của các thí sinh đăng ký dự xét tuyển đã qua sơ tuyển về Sở Nội vụ ngày 20/7/2018 để thẩm định.

- Tổ chức kiểm tra sát hạch ngày 05/8/2018 tại trường Trung học phổ thông Ngô Sĩ Liên, lịch kiểm tra sát hạch cụ thể được thông báo trước 10 ngày (thời gian, địa điểm, những thí sinh đủ điều kiện, kết quả sát hạch được thông báo trên trang điện tử của Sở Nội vụ địa chỉ <http://sonoivu.bacgiang.gov.vn>).

- Hội đồng thông qua kết quả xét tuyển và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả xét tuyển trong tháng 8/2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng giáo viên tỉnh Bắc Giang năm 2018. Người phát ngôn của Hội đồng là Phó Chủ tịch Hội đồng - Giám đốc Sở Nội vụ. Hội đồng thành lập tổ giúp việc để thực hiện tổng hợp kết quả sơ tuyển báo cáo hội đồng; thành lập ban coi, ban chấm, ban ra câu hỏi sát hạch và tổ phục vụ để thực hiện việc kiểm tra sát hạch theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố, các trường nghề tổ chức sơ tuyển theo đúng các văn bản của Trung ương về tuyển dụng viên chức và hướng dẫn Hội đồng tuyển dụng tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng).


3. Công an tỉnh Bắc Giang tham gia bảo vệ, giám sát công tác ra câu hỏi sát hạch, coi và chấm sát hạch theo quyết định của lãnh đạo Hội đồng.

4. Hội đồng tuyển dụng tỉnh thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2018 của tỉnh hai lần trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về đối tượng, số lượng và cơ cấu chuyên ngành cần tuyển dụng. Đồng thời niêm yết Kế hoạch tuyển dụng tại Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và phòng Nội vụ huyện, thành phố, các trường nghề có chỉ tiêu tuyển dụng.

5. Căn cứ kết quả tuyển dụng đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng giáo viên vào làm hợp đồng làm việc tại các địa phương, cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng năm 2018.

6. Việc tuyển dụng chỉ thực hiện trong một đợt và kết thúc trước ngày 30/9/2018.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc liên hệ với Sở Nội vụ, điện thoại (0204) 3554 908 để được giải đáp./.

Nơi nhận: 

- Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT: (03b);
- Công an tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC, HĐ.

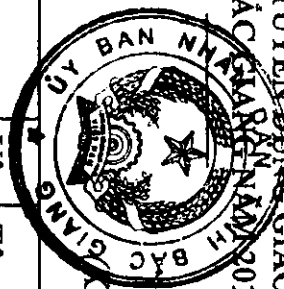
Bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh Lê Ánh Dương;
- Các thành viên Hội đồng;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP, TKCT, KGVX, TH, TT-TT.




PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ánh Dương

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN
TỈNH BẮC GIANG NĂM HỌC 2018



SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2018- 2019

Khởi huyện, thành phố

Kèm theo Kế hoạch số: 1969 /KH-HD ngày 19 /6/2018 của Hội đồng)

TT	Môn	Yên Thế	Tân Yên	Việt Yên	Hiệp Hòa	Lục Nam	Lạng Giang	Lục Ngạn	TP Bắc Giang	Yên Dũng	Sơn Động	Tổng	Ghi chú
I	Khối Mầm non	21	22	22	35	30	17	24	22	21	11	225	
II	Khối Tiểu học	41	60	58	32	12	40	39	12	42	2	338	
1	Văn hóa	31	55	57	20	10	40	16	12	40		281	SP giáo dục tiểu học, Trình độ CD chính quy trở lên, không liên thông
2	Tin học	5			7	2		6		2		22	SP Tin hoặc SP CNTT, CBSP CQ trở lên (Không LT)
3	Tiếng Anh	5	5	1	3			17			2	33	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
4	Thế dục				2							2	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
III	Khối THCS	21	6	10	26	0	10	0	14	0	0	87	
1	Văn học	9	2	4					1			16	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
2	Lịch sử				3				1			4	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
3	Địa lý			2	2							4	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
4	Giáo dục công dân				1				2			3	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
5	Thế dục				3				2			5	SP TĐTT hoặc SP GDTC, Trình độ CBSP trở lên (Không LT)
6	Tiếng Anh	2	1		1							4	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
7	Toán	6	2	2	11		5		4			30	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
8	Vật lý	2		1			3		1			7	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
9	Hóa học	2							1			3	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
10	Sinh học		1						1			2	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
11	Tin học			1	5		2					8	SP Tin hoặc SP CNTT, Trình độ CBSP CQ trở lên (Không LT)
12	Công nghệ								1			1	Trình độ CBSP CQ trở lên, (Không LT)
	Tổng cộng	83	88	90	93	42	67	63	48	63	13	650	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN
TỈNH BẮC KINH NĂM 2018

SỞ LƯƠNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2018-2019

TRUNG TÂM THỰC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP

Kèm theo Kế hoạch số: 1969 /KH-HD ngày 19 /6/2018 của Hội đồng)



TT	Môn cần tuyển	Số đề nghi tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
A	Sở Giáo dục và Đào tạo	51			
1	Ngữ văn	10	DH	Sư phạm Văn (Sư phạm Ngữ văn)	Tuyển người tốt nghiệp DH hệ đào tạo chính quy các trường DH công lập đúng chuyên ngành Sư phạm tương ứng với các môn (không tuyển đối tượng học liên thông lên DH, DH khối THCS). Những môn đào tạo ghép, chỉ được nộp hồ sơ vào chuyên ngành đào tạo 70%.
2	Giáo dục công dân	3	DH	Sư phạm GDCCD hoặc SP GD chính trị	
3	Giáo dục quốc phòng	3	DH	Sư phạm GDQP hoặc Sư phạm GDTC-GD	
4	Thế dục	2	DH	OP hoặc GDCT-GDOP Sư phạm Thế dục thể thao hoặc Sư phạm Giáo dục thể chất; Sư phạm TDTT-GDQP hoặc Sư phạm GDTC-GDQP	
5	Tiếng Anh	11	DH	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh SP	
6	Toán	10	DH	Sư phạm Toán	
7	Vật Lý	7	DH	Sư phạm Vật lý	
9	Tin học	3	DH	Sư phạm Tin học Sư phạm CNTT	
10	Kỹ Thuật Công nghiệp	2	DH	SP Kỹ thuật công nghiệp hoặc SP giáo dục Công nghệ	
B	Trường TC Nghệ MN Yên Thế	4			
1	Ngữ văn	1	DH	Sư phạm Văn (Sư phạm Ngữ văn)	
2	Toán	1	DH	Sư phạm Toán	
3	Công Nghệ Ôtô	1	DH	Công nghệ Ôtô	
4	Điện, Điện Tử	1	DH	Điện, Điện tử	

TT	Môn cần tuyển	Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
C. Trường Cao Đẳng Nghề Việt - Hàn					
1	Điện	9	ĐH	Kỹ thuật Điện; Điện khí hóa và cung cấp điện; Hệ thống điện; Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử.	1. Có Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 hoặc tương đương trở lên. 2. Có trình độ ngoại ngữ A2 hoặc tương đương trở lên. 3. Có Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc IC3 hoặc tương đương trở lên.
2	Điện tử	3	ĐH	Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử; Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông; kỹ thuật điện tử; Cơ điện tử; Đo lường & điều khiển; Kỹ thuật điều khiển-Tự động hóa; Kỹ thuật điện tử.	
3	Máy lạnh và điều hòa không khí	3	ĐH	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Nhiệt điện lạnh; Điều hòa không khí; nhiệt và thiết bị lạnh.	
4	Tiếng Hàn Quốc	1	ĐH	Chuyên ngành tiếng Hàn Quốc.	Có chứng chỉ tiếng Hàn Quốc TOPIK 4 hoặc tương đương trở lên
5	Tiếng Anh	1	ĐH	Chuyên ngành: Tiếng Anh khoa học kỹ thuật, Ngôn ngữ Anh, sư phạm tiếng Anh, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.	Có chứng chỉ tiếng Anh TOEIC 785 hoặc tương đương trở lên
Tổng cộng		64			